

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Kim Anh;

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ tại: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị Thúy, anh Hòa đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh H đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Việc kết hôn của anh chị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhà chồng tại thôn Đ, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 2015 đến năm 2020. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh H ham chơi cờ bạc, lô đề, thường xuyên bỏ bê không quan tâm con chung và gia đình. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần ngồi lại để nói chuyện nhưng anh H không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, cãi

vã. Hiện tại anh chị đã ly thân từ tháng 5/2022, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở tại thôn Đ, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương. Từ khi sống ly thân đến nay anh Hòa thường xuyên nhắn tin đe dọa. Chị T xác định chị và anh H không thể chung sống được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết nhanh chóng cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Huy V, sinh ngày 31/12/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản: chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không cùng cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Mạnh Hòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị T đã đăng ký kết hôn ngày 13/4/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh tại thôn, xã Q, huyện Kiến Xương. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh Hòa cho rằng do điều kiện, đặc điểm công việc của anh nên khó tránh khỏi việc phải chơi bời. Tuy nhiên anh không làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Việc mâu thuẫn giữa anh chị diễn ra đã lâu, do lối sống, tính cách không phù hợp nên nhiều lần anh chị mâu thuẫn chị T tự chuyển về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống. Nhiều lần anh đến tìm gặp chị T, khuyên chị quay về đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian hai bên lại mâu thuẫn. Từ tháng 5/2022 đến nay chị T và anh sống ly thân. Quan điểm hiện nay của anh đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T như sau: anh đồng ý ly hôn vì vợ chồng anh sống xa cách đã lâu.

Về con chung: anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Huy V, sinh ngày 31/12/2015. Hiện con chung đang sống cùng chị T. Anh nhất trí giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không có ý kiến gì về việc chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc và chị T là người làm đơn xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong toàn bộ các giai đoạn tố tụng và xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H. Về nuôi con chung: giao con chung Nguyễn Huy V, sinh ngày

31/12/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị T, anh H đều không yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị T và anh H đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/4/2015 tại UBND xã Q, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian đầu, sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân của mâu thuẫn, xác định được do bất đồng trong tính cách, lối sống giữa hai bên. Mặc dù anh chị đã tìm cách để giải quyết các mâu thuẫn nhưng không hiệu quả. Kể từ khoảng tháng 5/2022, do mâu thuẫn trầm trọng, chị T và anh H không còn chung sống, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

[3] *Về quan hệ con chung:* chị T anh H có 01 con chung là Nguyễn Huy V, sinh ngày 31/12/2015. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Anh H cũng đã nhất trí giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy đề nghị của các đương sự là chính đáng, đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của con chung nên cần chấp nhận. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, cần được chấp nhận.

[4] *Về quan hệ tài sản:* chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí:* chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Huy V sinh ngày 31/12/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị T, anh H có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001690 ngày 20/7/2022 sang thi hành án phí, chị Thúy đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: chị T, anh H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn